

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày 02-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Y Nai và bà H'Uyên A Yun.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Công T1; sinh năm: 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Công T2 và con bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Đào Ngọc T; sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đào Duy T và con bà Trần Thị T (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Hà Xuân T1; Sinh năm 1982 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hà Xuân T2 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ Phan Hoài L và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ

ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: Mai Khả A; tên gọi khác: Bắc, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã N1, huyện N1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Mai Khả V và con bà Nguyễn Thị M, tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: Phạm Hữu P; sinh năm 1983 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Hữu H (đã chết) và con bà Vũ Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: Huỳnh Thế K; sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Đ và con bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: Mai Đăng C; sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký HKTT: Xóm 3, xã N2, huyện N2, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Đăng M và con bà Mai Thị C; có vợ Nguyễn Thị Ngọc O và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ tên: Nguyễn Sỹ T; sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Xóm 14, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Duy T và con bà Phạm Thị Phương L; có vợ Nguyễn Thị L và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày

26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ tên: Nguyễn Duy C, sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Phòng; nơi cư trú: 30/59/292 L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đại X và con bà Nguyễn Thị P; có vợ Trần Thị H và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không;; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ tên: Vũ Ngọc T; sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Ngọc C và bà Phạm Thị N; có vợ Dương Thị T và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị D, sinh năm 1980, cùng vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào trưa ngày 23 tháng 01 năm 2019, Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đều là công nhân của công trình điện gió tập trung tại nhà bà Lê Thị D ở thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong lúc này khoảng 12 giờ 30 phút thì Lê Công T1 rủ Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Mai Đăng C hỏi bà D mượn bộ bài tú lơ khơ thì bà D đồng ý và lấy 01 bộ bài đưa cho C. Rồi bà D đi

ra phía sau nhà bếp. Khi đó, Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K ngồi trên tấm phản bằng gỗ trong nhà của bà D và bỏ tiền ra đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc thì Lê Công T1 bỏ ra số tiền 700.000 đồng, Đào Ngọc T bỏ ra số tiền 1.100.000 đồng, Hà Xuân T1 bỏ ra số tiền 900.000 đồng, Mai Khả A bỏ ra số tiền 800.000 đồng, Phạm Hữu P bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Thế K bỏ ra số tiền 420.000 đồng, Mai Đăng C bỏ ra số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Sỹ T bỏ ra số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Duy C bỏ ra số tiền 200.000 đồng và Vũ Ngọc T bỏ ra số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi đó, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K thống nhất hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền như sau: Người chơi ngồi quây thành vòng tròn trên phản bằng gỗ và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài. Mỗi ván bài người chơi phải bỏ ra số tiền là 10.000 đồng, sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống chiếu và bắt đầu tố tiền, người chia bài có quyền tố trước, những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tố thêm tiền nữa, mỗi lần tố thêm tiền dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng và không được tố quá 3 lần. Nếu không có người theo thì người tố tiền cuối cùng sẽ thắng được toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày trong lúc Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đang sát phạt thắng thua thì bị Công an huyện Ea H'Leo phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.620.000 đồng.

Các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 5.620.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bằng giấy màu xanh.

Tại Bản cáo trạng số 32/KSĐT-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo để xét xử đối với các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đồng thời vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Xuân T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Khả A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Huỳnh Thế K, Phạm Hữu P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Mai Đăng C và Nguyễn Sỹ T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 34, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy C, Vũ Ngọc T cảnh cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.620.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bằng giấy màu xanh.

Đối với ngôi nhà các bị cáo sử dụng là nơi đánh bạc nằm trên thửa đất số 30, tờ bản đồ số 107 là tài sản của ông Trần Văn H. Các bị cáo đánh bạc tại nhà ông H nhưng ông không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Lê Thị D đã cho các bị cáo mượn bộ bài để các bị cáo đánh bạc nhưng khi cho các bị cáo mượn bà D không biết các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Vào trưa ngày 23 tháng 01 năm 2019, Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày trong lúc Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K đang sát phạt thắng thua thì bị Công an huyện Ea H'Leo phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.620.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Tuy nhiên các bị cáo tham gia với mức độ khác nhau nên cần phân hóa hành vi của các bị cáo để có căn cứ áp dụng hình phạt tương xứng:

Đối với bị cáo Lê Công T1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, khi tham gia đánh bạc bị cáo bỏ ra số tiền 700.000 đồng. Các bị cáo Đào Ngọc T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 sau khi được bị cáo Lê Công T1 rủ rê cũng đã tích cực tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo Đào Ngọc T bỏ ra là 1.100.000 đồng, bị cáo Hà Xuân T1 bỏ ra số tiền 700.000 đồng, bị cáo A bỏ ra số tiền 800.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo Lê Công T1, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Đào Ngọc T cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt cao hơn các bị cáo khác mới có tác dụng trừng trị, đồng thời răn đe, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Nguyễn Sỹ T và Huỳnh Thế K sau khi được bị cáo Lê Công T1 rủ rê, các bị cáo đều tham gia đánh bạc một cách tích cực nhưng trong số các bị cáo này thì số tiền mà bị cáo P, K bỏ ra đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo P, K mức hình phạt cao hơn bị cáo Mai Đăng C, Nguyễn Sỹ T.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy C và Vũ Ngọc T sau khi được bị cáo Lê Công T1 rủ rê đánh bạc ăn tiền trái phép cũng tham gia vào việc phạm tội nhưng số tiền hai bị cáo đánh bạc ít hơn nên cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị

cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê Công T1, C, Đào Ngọc T, P, C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K ra khỏi đời sống xã hội. Cần cho các bị cáo Lê Công T1, Đào Ngọc T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 được hưởng án treo và cho các bị cáo Phạm Hữu P, Huỳnh Thế K được cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Mai Đăng C và Nguyễn Sỹ T chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, trừng trị các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Duy C và Vũ Ngọc T chỉ cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt cảnh cáo cũng đủ sức răn đe, trừng trị các bị cáo.

Đối với ngôi nhà mà các bị cáo dùng để đánh bạc thuộc sở hữu của ông Trần Văn Hồng, các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Hồng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lê Thị D đã cho các bị cáo mượn bộ bài để các bị cáo đánh bạc nhưng khi cho các bị cáo mượn bà D không biết các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.620.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bằng giấy màu xanh.

Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Công T1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách là 01 năm 02 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Khả A 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân T1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thế K 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019), 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày x 3 ngày = 9 ngày). Bị cáo Huỳnh Thế Kiệt còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 21 ngày (Mười một tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019), 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày x 3 ngày = 9 ngày). Bị cáo Phạm Hữu Phương còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 21 ngày (Mười một tháng hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Đăng C 20.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp một lần.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 20.000.000 đồng, buộc bị cáo nộp một lần.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 34, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy C cảnh cáo.

Xử phạt các bị cáo Vũ Ngọc T cảnh cáo.

Trong thời gian thử thách của án treo và cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo Đào Ngọc T, Hà Xuân T1, Mai Khả A, Phạm Hữu P, Huỳnh Thế K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, giao bị cáo Lê Công T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.620.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bằng giấy màu xanh. (Đặc điểm các vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).

- Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Công T1, Nguyễn Duy C, Đào Ngọc T, Phạm Hữu P, Mai Đăng C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Sỹ T, Mai Khả A, Hà Xuân T1 và Huỳnh Thế K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quốc Hà